

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 303

Phẩm 40: MA SỰ (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật đã khen ngợi công đức đạt được của các thiện nam, thiện nữ vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dốc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ ấy vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, trong những lúc tu hành, lại bị ma sự làm trở ngại?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ưa nói các pháp trọng yếu mà biện tài chẳng phát sinh ngay thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp trọng yếu mà biện tài chẳng phát sinh thì gọi đó là ma sự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, việc tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa đó khó được viên mãn; việc tu Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa đó khó được viên mãn, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy ưa nói pháp quan trọng mà biện tài chẳng sinh, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ưa tu các hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sinh, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy ưa tu các hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sinh thì đó là ma sự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện quyền xảo, nên biện tài chậm phát sinh. Do nhân duyên này, nên Đại Bồ-tát ấy ưa tu các hạnh thù thắng mà biện tài chậm phát sinh. Nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dáng dấp uể oải, mệt nhọc, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên cười đùa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà dấy sự khinh miệt nhau, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiễu loạn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh tâm hiểu sai lạc, văn cú đảo lộn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên suy nghĩ thế này: “Ta đối với kinh ấy chẳng đạt được điều bổ ích nào, vậy sao

chép làm gì”, liền bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đáng dấp uể oải, mệt nhọc, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên cười đùa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đầy sự khinh miệt nhau, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà thân tâm nhiều loạn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sinh tâm hiểu sai lạc, văn cú đảo lộn, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên có sự việc xảy ra khiến không hoàn tất được thì đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nêu bày kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bỗng nhiên suy nghĩ thế này: “Ta đối với kinh ấy chẳng đạt được điều bổ ích nào, thì cần gì phải khổ nhọc”, liền bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì khiến thiện nam, thiện nữ ấy, đối với kinh sâu xa này chẳng đạt được điều bổ ích mà liền bỏ đi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì thiện nam, thiện nữ ấy ở đời quá khứ, từ lâu chưa tu hành Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng đạt được điều bổ ích, nên liền bỏ đi.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghĩ: “Chúng ta đối với pháp đó chẳng được thọ ký, cần gì phải nghe”, nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng thọ ký cho họ để họ bỏ đi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bồ-tát chưa hội nhập pháp Chánh tánh ly sinh thì chẳng nên thọ ký họ thành tựu quả vị Đại giác ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghĩ thế này: “Trong đó chẳng đề cập đến tên của chúng ta thì nghe làm gì”, nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến tên của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Đại Bồ-đề thì đương nhiên chẳng nên nói đến tên của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu thiện nam, thiện nữ ấy nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, khởi sinh ý nghĩ thế này: “Trong ấy không nói đến chỗ sinh trưởng, thành ấp, xóm làng của chúng ta thì cần gì phải nghe” nên tâm chẳng thanh tịnh, liền rời khỏi chỗ ngồi bỏ đi, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng nói đến chỗ sinh trưởng, thành ấp, làng xóm của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Bồ-tát chưa được ghi nhận về tên tuổi thì chẳng nên nói đến chỗ sinh trưởng sai biệt của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, nghe giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng thanh tịnh mà bỏ đi, thì tùy theo chỗ tâm chẳng thanh tịnh, đã dấy khởi sự nhàm chán kinh này mà lìa bỏ đi ấy nhiều hay ít, kiếp số công đức sẽ bị giảm sút tương ứng và phải gánh chịu tội bị ngăn ngại nẻo giác ngộ, kiếp số cũng tương ứng; chịu tội ấy rồi, lại cũng với thời gian tương ứng, phát khởi chuyên cần tinh tấn cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt thì mới có thể trở lại như xưa. Vì vậy Bồ-tát nếu muốn mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì chẳng nên nhàm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển khác thì nên biết đó là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thiện nam, thiện nữ ấy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là cội gốc của trí Nhất thiết trí mà vịn vào cành lá là các kinh điển khác, nên kết cuộc chẳng thể đạt được quả vị Đại giác ngộ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những kinh điển nào giống như cành lá chẳng thể làm sinh khởi trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có các kinh nêu giảng về pháp tương ứng với Nhị thừa là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nếu các thiện nam, thiện nữ tu học các pháp đó chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả Độc giác, nhưng chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt; thì đó được gọi là các kinh khác, giống như cành lá chẳng thể làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Còn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như cội gốc, có diệu lực lớn, nhất định có khả năng làm phát sinh trí Nhất thiết trí. Thiện nam, thiện nữ ấy bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học các kinh điển khác, nhất định chẳng thể đạt được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện, kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy là chốn sinh ra các pháp công đức thế gian và xuất thế gian của tất cả Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu học tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như con chó đói lìa bỏ thức ăn của chủ, lại đi theo kẻ tội tở mà kiếm ăn; ở đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội gốc của tất cả Phật pháp, mà cầu học kinh điển tương ứng với Nhị thừa thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như có người muốn tìm voi, tìm được voi rồi lại bỏ đi để dấu chân, vậy theo ý ông thì sao người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người thật chẳng có trí.

Phật dạy:

–Ở đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, lìa bỏ tất cả căn bản của Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển rồi, lại trở về xem nước ở dấu chân bò, nghĩ thế này: nước trong biển cả, cạn sâu nhiều ít, há bằng đây chẳng! Vậy theo ý ông thì sao, người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người thật chẳng có trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, lìa bỏ tất cả căn bản của Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người thợ hoặc học trò của ông ta muốn tạo dựng cung điện to lớn như kích thước nơi cung điện thù thắng của Thiên đế Thích, được thấy cung điện ấy rồi mà lại đo lường theo mô hình của cung điện mặt trời, vậy theo ý ông thì sao, người thợ ấy, hoặc học trò ông ta có thể tạo dựng cung điện lớn ngang với cung điện thù thắng của Đế Thích chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, người ấy có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy, đúng là hạng ngu si vô trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà lại bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, để cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế. Vậy theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết, đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người cầu thấy Chuyển luân Thánh vương, thấy rồi mà chẳng biết, nên bỏ đến nơi khác, trong thấy vị tiểu vương phạm phu, chấp vào hình tướng ấy, nghĩ rằng: Chuyển luân Thánh vương, hình tướng oai đức, cùng với vị này có gì khác đâu! Theo ý ông thì sao, người ấy là hạng có trí chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy là hạng vô trí.

Phật dạy:

–Vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà lại bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa, thì cũng giống như thế. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy có thể chứng đạo quả Đại Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, không thể được!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người đói, được thức ăn trăm vị mà lại bỏ đi để cầu ăn cơm của thứ lúa hai tháng. Theo ý ông thì sao, người ấy là hạng có trí tuệ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Người ấy là hạng vô trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ở đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa mà bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa; đối với kinh điển ấy mà muốn cầu trí Nhất thiết trí thì cũng giống như vậy. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vào đời vị lai, có các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại cầu học các kinh điển tương ứng với Nhị thừa; đối với kinh điển này mà muốn cầu trí Nhất thiết trí thì cũng giống như vậy. Vậy theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy là hạng có trí tuệ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Đó là hạng ngu si.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thứ biện tài nối nhau phát khởi, nên ưa nói các thứ pháp môn sai khác, khiến việc sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy chẳng được hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Những pháp gì gọi là ưa nói?

Đó là ưa nói về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã; ưa nói về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; ưa nói về các việc thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết; ưa nói về việc xem bệnh, tu các hạnh phước đức khác; ưa nói về sắc, ưa nói về thọ, tưởng, hành, thức; ưa nói nhãn xứ, ưa nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; ưa nói sắc xứ, ưa nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; ưa nói nhãn giới, ưa nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; ưa nói nhĩ giới, ưa nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; ưa nói tỷ giới, ưa nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; ưa nói thiệt giới, ưa nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra;

ưa nói thân giới, ưa nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; ưa nói ý giới, ưa nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; ưa nói địa giới, ưa nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới; ưa nói vô minh, ưa nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; ưa nói Bố thí ba-la-mật-đa, ưa nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; ưa nói pháp không bên trong, ưa nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ưa nói chân như, ưa nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; ưa nói Thánh đế khổ, ưa nói Thánh đế tập, diệt, đạo; ưa nói bốn Tĩnh lự, ưa nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ưa nói tám Giải thoát, ưa nói tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; ưa nói bốn Niệm trụ, ưa nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; ưa nói pháp môn giải thoát Không, ưa nói pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; ưa nói mười địa Bồ-tát; ưa nói năm loại mắt, ưa nói sáu phép thần thông; ưa nói mười lực của Phật, ưa nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ưa nói pháp không quên mất, ưa nói tánh luôn luôn xả; ưa nói trí Nhất thiết, ưa nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; ưa nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, ưa nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ưa nói quả Dự lưu, ưa nói quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; ưa nói quả vị Độc giác; ưa nói tất cả hạnh Đại Bồ-tát; ưa nói quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khó thể nghĩ bàn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vượt mọi suy tư; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh diệt; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm tịnh; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không định, loạn; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa luôn lia danh ngôn; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nêu bày; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như trước đã nói, các pháp đều không có sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị các pháp như vậy làm nhiều loạn tâm họ, khiến công việc chẳng hoàn tất, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sao chép chẳng?

Phật dạy:

–Đây Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể sao chép. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tự tánh của sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của sắc xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhãn giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ

do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của nhĩ giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tỷ giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thiệt giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của thân giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của ý giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của địa giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của vô minh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của chân như là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của Thánh đế khổ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bốn Tĩnh lự là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tám Giải thoát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười địa Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của năm loại mắt là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của sáu phép thần thông là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của mười lực của Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của pháp không quên mất là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tánh luôn

luôn xả là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả Dự lưu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị Độc giác là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, vì tự tánh của các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được nên tức là không tánh, mà không tánh như vậy tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lẽ pháp không tánh lại có thể sao chép không tánh, vì vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể sao chép.

Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, nghĩ thế này: Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy không tánh là sắc, không tánh là thọ, tưởng, hành, thức; không tánh là nhãn xứ, không tánh là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không tánh là sắc xứ, không tánh là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không tánh là nhãn giới, không tánh là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không tánh là nhĩ giới, không tánh là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; không tánh là tỷ giới, không tánh là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; không tánh là thiệt giới, không tánh là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; không tánh là thân giới, không tánh là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; không tánh là ý giới, không tánh là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không tánh là địa giới, không tánh là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không tánh là vô minh, không tánh là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không tánh là Bồ thí ba-la-mật-đa, không tánh là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không tánh là pháp không bên trong, không tánh là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không tánh là chân như, không tánh là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không tánh là Thánh đế khổ, không tánh là Thánh đế tập, diệt, đạo; không tánh là bốn Tĩnh lự, không tánh là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không tánh là tám Giải thoát, không tánh là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không tánh là bốn Niệm trụ, không tánh là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không tánh là pháp môn giải thoát Không, không tánh là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không tánh là mười địa Bồ-tát; không tánh là năm loại mắt, không tánh là sáu phép thần thông; không tánh là mười lực của Phật, không tánh là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không tánh là pháp

không quên mất, không tánh là tánh luôn luôn xả; không tánh là trí Nhất thiết, không tánh là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không tánh là tất cả pháp môn Đà-la-ni, không tánh là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không tánh là quả Dự lưu, không tánh là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không tánh là quả vị Độc giác; không tánh là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không tánh là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy mà nghĩ thế này: “Ta dùng văn tự sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa và chấp văn tự có thể sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.” Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không có văn tự, thọ, tưởng, hành, thức không có văn tự; nhãn xứ không có văn tự, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có văn tự; sắc xứ không có văn tự, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có văn tự; nhãn giới không có văn tự, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; nhĩ giới không có văn tự, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; tỷ giới không có văn tự, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; thiệt giới không có văn tự, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; thân giới không có văn tự, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; ý giới không có văn tự, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không có văn tự; địa giới không có văn tự, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có văn tự; vô minh không có văn tự, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có văn tự; Bồ thí ba-la-mật-đa không có văn tự, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có văn tự; pháp không bên trong không có văn tự, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có văn tự; chân như không có văn tự, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có văn tự; Thánh đế khổ không có văn tự, Thánh đế tập, diệt, đạo không có văn tự; bốn Tĩnh lực không có văn tự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có văn tự; tám Giải thoát không có văn tự, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có văn tự; bốn Niệm trụ không có văn tự, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không có văn tự; pháp môn giải thoát Không không có văn tự, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có văn tự; mười địa Bồ-tát không có văn tự; năm loại mắt không có văn tự, sáu phép thần thông không có văn tự; mười lực của Phật không có văn tự, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có văn tự; pháp không quên mất không có văn tự, tánh luôn luôn xả không có văn tự; trí Nhất thiết không có văn tự, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có văn tự; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có văn tự, tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không

có văn tự; quả Dự lưu không có văn tự, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không có văn tự; quả vị Độc giác không có văn tự; tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có văn tự; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có văn tự, vì vậy, chẳng nên chấp có văn tự có thể sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khởi lên sự chấp trước như thế này: Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có văn tự là sắc, không có văn tự là thọ, tưởng, hành, thức; không có văn tự là nhãn xứ, không có văn tự là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có văn tự là sắc xứ, không có văn tự là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có văn tự là nhãn giới, không có văn tự là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là nhĩ giới, không có văn tự là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là tỷ giới, không có văn tự là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là thiệt giới, không có văn tự là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là thân giới, không có văn tự là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là ý giới, không có văn tự là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không có văn tự là địa giới, không có văn tự là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có văn tự là vô minh, không có văn tự là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có văn tự là Bồ thí ba-la-mật-đa, không có văn tự là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không có văn tự là pháp không bên trong, không có văn tự là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không có văn tự là chân như, không có văn tự là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không có văn tự là Thánh đế khổ, không có văn tự là Thánh đế tập, diệt, đạo; không có văn tự là bốn Tịch lự, không có văn tự là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không có văn tự là tám Giải thoát, không có văn tự là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không có văn tự là bốn Niệm trụ, không có văn tự là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không có văn tự là pháp môn giải thoát Không, không có văn tự là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không có văn tự là mười địa Bồ-tát; không có văn tự là năm loại mắt, không có văn tự là sáu phép thần thông; không có văn tự là mười lực của Phật, không có văn tự là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không có văn tự là pháp không quên mất, không có văn tự là tánh luôn luôn xả; không có văn tự là trí Nhất thiết, không có văn tự là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không có văn tự là tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có văn tự là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không có văn tự là quả Dự lưu, không có văn tự là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không có văn tự là quả vị Độc giác; không có văn tự là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không có văn tự là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý nghĩ về cõi nước, hoặc khởi ý nghĩ về thành ấp, hoặc khởi ý nghĩ kinh đô, hoặc khởi ý nghĩ về nơi chốn, phương hướng, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng về Hòa thượng A-xà-lê, hoặc khởi ý tưởng về bạn bè đồng học, hoặc khởi ý tưởng về cha mẹ, vợ con, hoặc khởi ý tưởng về anh em chị em, hoặc khởi ý tưởng về bằng hữu thân thích, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, nếu khởi ý tưởng về giặc ác, thú dữ, hoặc khởi ý tưởng về người ác, quỷ ác, hoặc khởi ý tưởng về chúng hội, vui chơi, hoặc khởi ý tưởng về dâm nữ hoan lạc, hoặc khởi ý tưởng về báo ân, báo oán, hoặc khởi về vô lượng ý tưởng khác đều là do sự dẫn phát của ác ma, làm chướng ngại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, mà được danh dự lớn, được sự cung kính cúng dường về y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, của cải, mà các thiện nam, thiện nữ ấy thọ nhận và tham đắm, bỏ bê công việc tu tập, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, khi sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, có các quỷ ác mang đủ các loại sách vở thế tục, hoặc kinh điển tương ứng với Nhị thừa, trá hình làm bạn thân trao cho Bồ-tát, trong đó, rộng nói về các pháp uẩn, xứ, giới, đế, thật, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn Tĩnh lực... nói là kinh điển mang ý nghĩa thâm diệu, phải chuyên cần tu học, bỏ kinh điển trước kia, thì các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa ấy phải dốc dùng phương tiện khéo léo, chẳng nên nhận lấy sách vở thế tục, hoặc kinh điển Nhị thừa mà ác ma đã trao cho. Vì sao? Vì sách vở thế tục, kinh điển Nhị thừa chẳng thể làm phát khởi trí Nhất thiết trí, chẳng phải là phương tiện thiện xảo để đưa đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ta rộng nói về con đường tu tập của Đại Bồ-tát, về phương tiện thiện xảo, nếu theo đó tinh cần tu học, tất mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa mà bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa để thọ học các sách vở thế tục, hoặc kinh tương ứng với Nhị thừa của ác ma, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người lãnh hội giáo pháp ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng người thuyết pháp lại ham vui, biếng lười chẳng muốn giảng nói pháp, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp, tâm chẳng ham vui, cũng chẳng biếng lười, ưa vì người giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, nhưng người nghe pháp lại biếng lười, ham vui, chẳng muốn lãnh hội, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì ưa thích lắng nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp lại ưa thích chuyện đầu đầu, chẳng vì người giảng nói, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì thích vì người mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, còn người nghe lại ưa thích chuyện đầu đầu, chẳng dốc lòng nghe nhận, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đầy dẫy tham dục xấu ác, quá ham mê danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, đồ cúng dường, của cải, còn người nghe pháp thì lại ít ham muốn, biết đủ, tu hạnh xa lìa, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán sợ mọi lợi dưỡng, cung kính đối với danh dự; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo nên đầy đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp ít ham muốn, biết đủ, tu hạnh xa lìa, dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán sợ mọi lợi dưỡng, cung kính đối với danh dự, còn người nghe pháp lại đầy dẫy tham dục xấu ác, quá ham danh lợi, y phục, ăn uống, đồ nằm, thuốc men, đồ cúng dường, của cải; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thực hành mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa: một là ở nơi thanh vắng; hai là thường khát thực; ba là mặc y phẩn tảo; bốn là ăn một bữa; năm là chỉ ngồi ăn một chỗ; sáu là ăn theo đồ ăn xin được; bảy là ở bãi tha ma; tám là ở chỗ trống; chín là ở dưới bóng cây; mười là thường ngồi không nằm; mười một là chỉ dùng đồ trái ngồi đã nhận được; mười hai là chỉ có ba loại y; còn người nghe pháp thì chẳng thọ trì mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là chẳng ở chỗ thanh vắng, cho đến chẳng chịu chỉ có ba loại y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì thực hành mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là ở nơi thanh vắng cho đến chỉ thọ ba y; còn người thuyết pháp thì chẳng thọ trì mười hai thứ sinh hoạt của hạnh Đõ-đa, đó là chẳng ở chỗ thanh vắng, cho đến chẳng thể thọ ba y; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn vì người giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người nghe lại không có tín, không có giới, không có thiện ý, chẳng vui vẻ, không thích nghe, thọ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì có tín, có giới, có thiện ý, vui vẻ, muốn cầu nghe lãnh hội, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn người thuyết pháp thì không có tín, không có giới, không có thiện ý, chẳng vui vẻ, chẳng muốn vì người nói; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp tâm không bền vững, có thể xả bỏ tất cả, còn người nghe pháp thì tâm bền vững, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng

tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì tâm không bồn sển, có thể xả bỏ tất cả, còn người thuyết pháp thì tâm bồn sển, chẳng thể xả bỏ; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, sao chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì muốn cúng dường cho người thuyết pháp các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các loại của cải khác, nhưng người thuyết pháp thì chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì muốn cung cấp y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các thứ của cải khác cho người nghe, nhưng người nghe pháp chẳng thích thọ dụng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thành tựu trí khai mở, chẳng ưa nói nhiều, còn người nghe pháp thì thành tựu trí diễn đạt chẳng thích nói lược; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thành tựu trí khai mở, chỉ ưa lược nói, còn người nói pháp thì thành tựu trí diễn đạt, chỉ thích nói rộng; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp thì chuyên ưa thích hiểu rộng về thứ lớp diệu nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghĩa, còn người nghe thì chẳng thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp thì chuyên ưa thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa, còn người nghe thì chẳng thích biết rộng về thứ lớp ý nghĩa của giáo pháp nơi mười hai phần giáo, đó là Khế kinh cho đến Luận nghĩa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người thuyết pháp đã thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, còn người nghe thì chưa thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người nghe pháp đã thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, còn người thuyết pháp thì chưa thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa; hai bên chẳng hòa hợp, chẳng tạo được đủ ý nghĩa của sự nói, nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.